TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23A/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Chòm 2, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: anh Đàm Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Chòm 2, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng CSXH Việt Nam; địa chỉ: tòa nhà CC5, khu B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng CSXH Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu N - Phó Giám đốc Ngân hàng C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Đàm Thị T ; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Thu T và anh Đàm Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Đàm Gia K, sinh ngày 03/02/2022. Sau khi ly hôn các bên thống nhất giao con chung cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung**:** Chị T và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T, anh T và bà T thừa nhận ngày 18/6/2022 hộ gia đình anh Đàm Văn T, chị Phạm Thị Thu T và bà Đàm Thị T đã vay tại Ngân hàng C-chương trình cho vay Hộ cận nghèo, số tiền gốc 100.000.000 đồng, lãi suất 7,92 %/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130 % lãi suất trong hạn, thời hạn cho vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng 18/6/2027, trả nợ theo định kỳ hàng tháng. Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận, bà Đàm Thị T và anh Đàm Văn T phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

- Về án phí: Anh Đàm Văn T phải chịu án phí 2.500.000 đồng án phí giải quyết nợ chung của vợ chồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị Phạm Thị Thu T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền án phí mà chị T phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai số 0002191, ngày 14 tháng 10 năm 2022. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương